

Số: 06 /2023/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Phụ lục về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 66/HĐND-VP ngày 14/3/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//✓✓

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Trà Vinh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT. 06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

Phụ lục
VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DÙNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
A	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH			
I	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG			
I.1	Sở Công Thương			
1	Máy camera flycam	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy đo điện trở đất, ampe kiểm	cái	1	bổ sung mới
3	Máy đo khoảng cách tia	cái	1	"
4	Thiết bị định vị GPS MAP	cái	1	"
II	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI			
II.1	Sở Giao thông vận tải			
1	Hệ thống thiết bị ứng dụng hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe (máy vi tính có cấu hình cao dùng để cấp phép lái xe)	bộ	2	tăng 1 bộ
2	Máy in chuyên dùng (có cấu hình cao) để in giấy phép lái xe	cái	3	tăng 1 cái
3	Máy ảnh kỹ thuật số có tích hợp wifi (phục vụ thu nhận hồ sơ đầu vào)	cái	2	bổ sung mới
4	Máy in A3 có cấu hình cao	cái	3	"
II.2	Đoạn Quản lý Giao thông thủy bộ			
1	Máy in A3 có cấu hình cao	cái	1	bổ sung mới
2	Thiết bị đo khoảng cách	cái	2	"
3	Máy định vị vệ tinh GPS	cái	1	"
4	Máy đo độ sâu	cái	2	"
5	Máy cắt bê tông	cái	2	"
6	Máy cưa	cái	5	"
7	Máy bơm nước	cái	2	"
8	Máy đầm	cái	2	"
9	Máy thủy bình	cái	1	"
III.3	Thanh tra Sở Giao thông vận tải			
1	Cân tải trọng xe lưu động	cái	6	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
2	Máy quay phim phục vụ công tác thanh tra	cái	4	bổ sung mới
3	Máy đo nồng độ cồn	cái	4	"
4	Bộ cân tải trọng lưu động chuyên dùng	bộ	1	"
5	Thiết bị ghi âm	cái	3	"
6	Thiết bị đo âm lượng	cái	1	"
7	Thiết bị đo nồng độ khí thải	cái	3	"
8	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	cái	1	"
9	Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải	cái	1	"
III. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
III.1. Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng				
1	Cân kỹ thuật 3,1kg	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Cân bàn 60kg	cái	1	"
3	Cân điện tử 240g	cái	1	"
4	Cân điện tử 8.200g	cái	1	"
5	Bộ quả cân chuẩn E2	bộ	1	"
6	Cân bàn 150kg	cái	1	"
7	Bộ quả cân M1 (10kg ÷ 20kg)	bộ	1	"
8	Quả cân M1 (500kg)	quả	24	bổ sung mới
9	Bộ quả cân F1 (1g ÷ 500g)	bộ	1	"
10	Quả cân F1 (1kg)	quả	1	"
11	Bộ quả cân M1 (1g ÷ 500g)	cái	1	"
12	Thiết bị đo chỉ số octan và cetan trong xăng dầu lưu động	bộ	1	"
13	Bộ thiết bị kiểm tra mã số, mã vạch	bộ	1	"
14	Máy huỳnh quang tia X cầm tay (thiết bị dùng để đo chất lượng vàng)	bộ	1	"
15	Thiết bị kiểm tra điện 1 pha, 3 pha cầm tay	bộ	1	"
16	Bộ bình chuẩn kim loại hạng II	bộ	1	"
17	Bộ bình chuẩn thủy tinh nhỏ	bộ	1	"
18	Bộ ống đồng	bộ	1	"
19	Bộ thiết bị kiểm tra đồng hồ nước lưu động	bộ	1	"
20	Bộ thiết bị kiểm tra hàng đóng gói sẵn	bộ	1	"
III.2. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ				
1	Thiết bị kiểm tra công tơ điện 3 pha	cái	1	bổ sung mới
2	Bộ thiết bị chuẩn huyết áp kê	cái	1	"
3	Thiết bị kiểm định đồng hồ áp suất	cái	1	"
4	Bộ quả cân chuẩn E2 1mg-50mg	bộ	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
5	Bộ quả cân chuẩn F1 5kg	bộ	1	"
6	Bộ quả cân chuẩn M1 20kg	bộ	1	"
7	Cân chuẩn cấp chính xác	cái	1	"
8	Thiết bị kiểm định máy đo điện tim	cái	1	"
9	Thiết bị kiểm định máy X quang	cái	1	"
10	Thiết bị kiểm định công tơ điện xoay chiều 1 pha	cái	1	"
11	Bộ bình chuẩn kim loại hạng II	bộ	1	"
12	Bộ quả cân chuẩn E2 từ 1g-500g	bộ	1	"
13	Bàn kiểm công tơ điện 3 pha 6 vị trí	cái	1	"
14	Hệ thống thiết bị kiểm định Taximet lưu động	cái	1	"
15	Cân điện tử	cái	2	"
16	Thiết bị kiểm tra đồng hồ đo nước lạnh	cái	2	"
17	Thiết bị chuẩn kiểm định tiêu cự mắt	cái	1	"
18	Thiết bị đo liều bức xạ phòng X quang	cái	1	"
19	Bộ quả cân chuẩn M1 10kg	bộ	1	"
20	Bộ quả cân chuẩn F1 1kg-20kg	bộ	1	"
21	Bộ quả cân chuẩn F1 1kg-5kg	bộ	1	"
22	Bộ quả cân chuẩn E2 1kg	bộ	1	"
23	Thiết bị kiểm định máy Xquang	cái	1	"
24	Thiết bị đọc liều kê cá nhân	cái	1	"
25	Thiết bị đo kiểm xạ phòng X quang và phòng công nghiệp	cái	1	"
26	Thiết bị kiểm định hiệu chuẩn thử nghiệm từ an toàn sinh học	cái	1	"
27	Thiết bị kiểm định áp kế, huyết áp kế điện tử	cái	1	"
28	Thiết bị kiểm định nhiệt kế điện tử, bức xạ hồng ngoại, nhiệt kế thủy tinh chất lỏng	cái	1	"
29	Thiết bị kiểm định đồng hồ nước lạnh 24 vị trí	hệ thống	1	"
30	Thiết bị kiểm định công tơ điện 1 pha điện tử 12 vị trí	hệ thống	1	"
31	Máy phân tích các chỉ tiêu SO ₂ , NO ₂	cái	1	"
32	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng	cái	2	"
33	Thiết bị dụng cụ lấy mẫu đất	cái	2	"
34	Máy đo nhiệt độ pH, EC, TDS, DO	cái	4	"
35	Lò vi sóng	cái	2	"
36	Máy lọc nước siêu sạch	cái	2	"
37	Máy cất nước	cái	3	"
38	Tủ âm lạnh	cái	3	"
39	Tủ sấy dụng cụ	cái	3	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
40	Tủ sấy vô trùng	cái	3	"
41	Tủ bảo quản hóa chất	cái	2	"
42	Tủ hút âm	cái	2	"
43	Nồi hấp tiệt trùng	cái	4	"
44	Cân phân tích	cái	5	"
45	Bếp đun cách thủy	cái	2	"
46	Thiết bị gia nhiệt	cái	6	"
47	Máy khuấy từ	cái	3	"
48	Tủ hút khí độc	cái	2	"
49	Bộ đếm khuẩn lạc	cái	2	"
50	Máy lắc	cái	3	"
51	Máy vortex	cái	3	"
52	Máy ly tâm	cái	2	"
53	Máy đo đa chỉ tiêu môi trường nước	cái	1	"
54	Máy đo độ ẩm pH đất	cái	1	"
55	Máy định vị cầm tay	cái	1	"
56	Kính hiển vi kỹ thuật số cầm tay	cái	1	"
57	Hệ thống lên men nhân giống vi sinh	cái	1	"
58	Máy sấy phun	cái	1	"
59	Thiết bị đóng gói	cái	2	"
60	Bể rửa siêu âm có gia nhiệt	cái	2	"
61	Máy trộn bột ướt	cái	2	"
62	Tủ âm lạnh tạo giống có điều chỉnh nhiệt	cái	2	"
63	Tủ sấy dung lượng lớn	cái	2	"
64	Tủ lạnh trữ sinh phẩm	cái	8	"
65	Máy ép thực phẩm	cái	2	"
66	Máy cắt lát nguyên liệu	cái	2	"
67	Hệ thống chiên chân không	cái	1	"
68	Máy ghép mí hút chân không	cái	1	"
69	Máy nghiền ướt mẫu	cái	2	"
70	Máy nghiền khô mẫu	cái	2	"
71	Máy trộn nguyên liệu	cái	2	"
72	Máy in ngày tự động	cái	2	"
73	Máy đóng gói dịch lỏng	cái	2	"
74	Tủ cấy vi sinh	cái	2	"
75	Máy đo suất liều bức xạ	cái	1	"
III.3	Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo			
1	Máy tính để bàn (cấu hình cao)	bộ	1	bổ sung mới
2	Máy in màu	chiếc	1	"
3	Máy chụp hình, quay phim chất lượng cao	chiếc	1	"
IV	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
IV.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ			

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
1	Máy bơm nổi	cái	2	bổ sung mới
2	Vòi chữa cháy	cái	2	"
3	Máy thổi gió	cái	2	"
4	Máy định vị vệ GPS	cái	4	"
5	Máy phun thuốc trừ sâu	cái	2	"
6	Máy cưa gỗ	cái	2	"
7	Flycam (dùng để kiểm tra rừng)	cái	1	"
IV.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y			
1	Máy vi tính xách tay có cấu hình cao	cái	1	bổ sung mới
2	Máy xác định nồng độ tinh trùng	cái	1	"
3	Hệ thống Real-time nguyên khối	hệ thống	1	"
4	Cân kỹ thuật 4 số lẻ	cái	1	"
5	Tủ sấy dụng cụ	cái	1	"
6	Nồi hấp khử trùng	cái	2	"
7	Tủ cấp vô trùng	cái	2	"
8	Tủ mát 2-8 độ	cái	2	"
9	Tủ âm sâu -20 độ	cái	2	"
10	Tủ âm sâu -70 độ	cái	1	"
11	Máy ủ nhiệt khô	cái	1	"
12	Máy ly tâm lạnh	cái	1	"
13	Máy ly tâm thường	cái	1	"
14	Máy ly tâm lắng mẫu	cái	1	"
15	Máy cất nước 2 lần	cái	1	"
16	Kính hiển vi	cái	2	"
IV.3	Chi cục Kiểm lâm			
1	Máy bơm nổi	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Vòi chữa cháy	cái	1	"
3	Máy thổi gió	cái	3	"
IV.4	Chi cục Thủy sản			
1	Máy phân tích PCR	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Hệ thống trạm bờ thông tin liên lạc tầm xa	hệ thống	1	"
3	Máy định vị cầm tay	cái	1	"
V	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
V.1	Sở Tài nguyên và Môi trường			
1	Hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao khu vực biển, gồm:			
1.1	Máy đo độ sâu hồi âm đơn tia	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-
1.2	Thiết bị định vị vệ tinh và cung cấp số	cái	1	

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
	liệu dẫn đường			UBND là của Phòng Tài nguyên và biển
2	Máy quay phim, chụp hình	bộ	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND là của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Máy định vị GPS	cái	1	
4	Ống nhôm	cái	1	
5	Máy bộ đàm	bộ	1	
6	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	2	bổ sung mới
V.2	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	3	bổ sung mới
2	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao)	cái	3	"
3	Hệ thống máy chủ ảo hóa	bộ	1	"
4	San switch 24 - port quang 16Gb trên rack	bộ	1	"
5	San switch 14 - port quang 16Gb trên chasis	bộ	1	"
6	Thiết bị sao lưu Tape LTO-7	bộ	1	"
7	Thiết bị giao tiếp quang cho lưu trữ (HBA)	bộ	4	"
8	Tủ băng LTO lưu trữ	bộ	1	"
9	Access Switch 24 port UTP, hỗ trợ 2 port quang	bộ	2	"
10	Core Switch 24 port UTP, hỗ trợ 4 port quang	bộ	1	"
11	Access Switch 24 port UTP	bộ	2	"
12	Wireless Access Point	bộ	4	"
13	Máy in A0 (có cấu hình cao)	cái	1	"
14	Switch 48 port	cái	1	"
V.3	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường			
1	Máy in A0 (có cấu hình cao)	cái	2	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy in màu A3 (có cấu hình cao)	cái	1	"
3	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	1	"
4	Máy toàn đạc điện tử	cái	4	"
5	Máy kinh vĩ điện tử	cái	1	"
6	Máy đo sâu tự ghi	cái	1	"
7	Máy bộ đàm	cái	16	"
8	Hệ thống định vị vệ tinh 02 tần số	hệ thống	2	"
9	Máy thủy chuẩn điện tử độ chính xác cao	cái	2	"
10	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng	bộ	2	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
11	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích	bộ	2	"
12	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu	bộ	2	"
13	Thiết bị lấy mẫu thủy sinh	bộ	3	"
14	Thiết bị dụng cụ lấy mẫu đất	bộ	2	"
15	Thiết bị lấy mẫu nước tự động	cái	2	"
16	Bơm lấy mẫu bụi	cái	5	"
17	Bơm lấy mẫu khí	cái	7	"
18	Thiết bị lấy mẫu khí thải	cái	2	"
19	Máy đo lưu lượng dòng chảy (kênh hở)	cái	2	"
20	Máy đo nhiệt độ, pH, EC, TDS, DO, độ mặn, độ đục hiện trường	cái	4	"
21	Máy đo mực nước dưới đất	cái	2	"
22	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	cái	2	"
23	Máy đo khí thải ống khói	cái	2	"
24	Máy đo độ rung tích phân	cái	2	"
25	Máy đo độ ồn	cái	3	"
26	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, ánh sáng	cái	4	"
27	Áp kế điện tử hiện số	cái	2	"
28	Máy định vị GPS cầm tay	cái	3	"
29	Hệ thống sắc ký ion	hệ thống	2	"
30	Buret chuẩn độ tự động	cái	4	"
31	Hệ thống sắc ký khí	hệ thống	2	"
32	Máy quang phổ phát xạ Plasma	cái	2	"
33	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS	cái	3	"
34	Máy quang phổ huỳnh quang	cái	2	"
35	Máy phân tích tổng cacbon (TOC)	cái	2	"
36	Máy quang phổ UV	cái	5	"
37	Máy đo nồng độ dầu trong nước	cái	2	"
38	Bếp phá mẫu COD	cái	4	"
39	Tủ BOD	cái	3	"
40	Thiết bị đo oxy hòa tan (DO) để bàn	cái	3	"
41	Bộ phá mẫu kendal	cái	4	"
42	Thiết bị hút và xử lý khí độc	cái	4	"
43	Máy chưng cất đậm	cái	3	"
44	Bộ cất cyanua	bộ	1	"
45	Bộ cất phenol	bộ	1	"
46	Bộ phân hủy thủy ngân và asen	bộ	1	"
47	Bộ cất quay chân không	bộ	2	"
48	Lò vi sóng	cái	2	"
49	Bộ lọc hút chân không	bộ	4	"
50	Máy lọc nước siêu sạch	cái	2	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
51	Máy cất nước	cái	4	"
52	Lò nung	cái	3	"
53	Tủ âm vi sinh	cái	4	"
54	Tủ sấy	cái	4	"
55	Tủ cấy vô trùng	cái	2	"
56	Tủ lạnh bảo quản các mẫu	cái	6	"
57	Tủ bảo quản hóa chất	cái	2	"
58	Tủ hút âm	cái	2	"
59	Nồi hấp tiệt trùng	cái	4	"
60	Cân phân tích	cái	5	"
61	Bếp đun cách thủy	cái	2	"
62	Thiết bị gia nhiệt	cái	6	"
63	Máy khuấy từ	cái	3	"
64	Tủ hút khí độc	cái	2	"
65	Bộ đếm khuẩn lạc	bộ	2	"
66	Máy lắc	cái	4	"
67	Máy vortex	cái	3	"
68	Máy ly tâm	cái	3	"
69	Máy sắc ký khí ghép khối phổ	cái	3	"
70	Máy TDS/EC để bàn	cái	2	"
71	Cân kỹ thuật	cái	3	"
72	pH kế để bàn	cái	4	"
73	Buret điện tử DIGITRATE	cái	4	"
74	Máy nghiền mẫu	cái	3	"
75	Máy đồng nhất mẫu	cái	3	"
76	Tủ lạnh sâu -40	cái	2	"
77	Cân phân tích vi lượng	cái	2	"
78	Hệ thống sắc ký ghép đầu dò khối phổ FID/ECD	hệ thống	2	"
79	Máy chủ dell EMC R740	cái	1	"
80	Smart Tivi Samsung 4K 55 inch	cái	1	"
81	Hệ thống camera giám sát hành trình trực tuyến Vietmap icam VN200	hệ thống	10	"
82	Bộ thu thập và truyền dẫn dữ liệu	bộ	15	"
83	Hệ thống năng lượng mặt trời	bộ	15	"
84	Các cảm biến đo mặn, đo EC, đo nhiệt độ, tích hợp đo chung trong cảm biến đo đa thông số	bộ	15	"
85	Bảng điện tử hiển thị tại trung tâm	cái	1	"
86	Hệ thống hạ tầng tiếp nhận dữ liệu, gồm:			
86.1	Hệ thống máy chủ server	bộ	2	"
86.2	Tường lửa	bộ	1	"
86.3	Thiết bị chuyển mạng	bộ	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
86.4	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	8	"
87	Thiết bị lấy mẫu bụi dung tích lớn và bộ phụ kiện lấy mẫu TSP, PM10, PM2.5	bộ	1	"
88	Trạm quan trắc tự động không khí xung quanh (01 trạm), gồm:			
88.1	Máy phân tích khí SO ₂	cái	1	"
88.2	Máy phân tích khí NO ₂	cái	1	"
88.3	Máy phân tích khí CO	cái	3	"
88.4	Máy phân tích khí O ₃	cái	1	"
88.5	Máy đo bụi (PM10, PM2.5, TSP)	cái	1	"
88.6	Hệ thống hòa trộn, tạo khí chuẩn, hệ thống trích mẫu, khí chuẩn gồm:			
88.6.1	Hệ thống hòa trộn, tạo khí chuẩn, hệ thống trích mẫu, khí chuẩn	cái	1	"
88.6.2	Máy tạo khí sạch	cái	1	"
88.7	Thiết bị đo đa chỉ tiêu	bộ	1	"
88.8	Thiết bị ghi nhận và truyền dữ liệu GPRS về Trạm trung tâm/Sở Tài nguyên và Môi trường	thiết bị	1	"
89	Trạm quan trắc tự động nước mặt (02 trạm) gồm:			
89.1	Hệ thống tủ quan trắc tự động liên tục			
89.1.1	Tủ điện và phụ kiện	bộ	2	"
89.1.2	Bộ thiết bị hiển thị các chỉ tiêu	bộ	2	"
89.1.3	Thiết bị ghi nhận và truyền dữ liệu GPRS về Trạm trung tâm/Sở Tài nguyên và Môi trường	thiết bị	2	"
89.2	Các thiết bị bên ngoài tủ, gồm:			
89.2.1	Đầu đo COD chuyên dụng cho nước nhiễm mặn	cái	2	"
89.2.2	Đầu đo TSS chuyên dụng cho nước nhiễm mặn	cái	2	"
89.2.3	Đầu đo pH kỹ thuật số tích hợp nhiệt độ	cái	2	"
89.2.4	Đầu đo DO	cái	2	"
89.2.5	Đầu đo độ dẫn	cái	2	"
89.2.6	Máy phân tích amoni	cái	2	"
89.2.7	Đầu đo nitrate chuyên dụng cho nước nhiễm mặn	cái	2	"
89.2.8	Máy lấy mẫu tự động	cái	2	"
89.2.9	Hệ thống báo cháy, báo khói	hệ thống	2	"
90	Trạm quan trắc tự động nước biển ven bờ (02 trạm), gồm:			"
90.1	Hệ thống tủ quan trắc tự động liên tục chất lượng nước biển ven bờ			

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
90.1.1	Tủ điện và phụ kiện	bộ	2	"
90.1.2	Bộ thiết bị hiển thị các chỉ tiêu	bộ	2	"
90.1.3	Thiết bị ghi nhận và truyền dữ liệu GPRS về Trạm trung tâm/Sở Tài nguyên và Môi trường	thiết bị	2	"
90.2	Các thiết bị bên ngoài tủ, gồm:			
90.2.1	Đầu đo TSS chuyên dụng cho nước nhiễm mặn	cái	2	"
90.2.2	Đầu đo pH kỹ thuật số tích hợp nhiệt độ	cái	2	"
90.2.3	Đầu đo DO	cái	2	"
90.2.4	Máy phân tích amoni	cái	2	"
90.2.5	Máy phân tích orthophosphate	cái	2	"
90.2.6	Máy đo dầu trong nước (OIW)	cái	2	"
90.2.7	Máy lấy mẫu tự động	cái	2	"
90.2.8	Hệ thống báo cháy, báo khói	hệ thống	2	"
90.3	Màn hình LED	bộ	5	"
91	Hệ thống quan trắc dự báo độ mặn và giám sát chất lượng nước tự động, gồm:			
91.1	Máy chủ PowerEdge R640	bộ	2	"
91.2	Màn hình KVM Switch PLANET IIKVM-210-08M	bộ	1	"
92	Máy phân tích các chỉ tiêu: SO ₂ , NO ₂ ...	cái	2	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND là của Chi cục Bảo vệ Môi trường (tăng 1 cái)
93	Thiết bị phát và thu ánh sáng	cái	2	tăng 1 cái
94	Thiết bị đo khí tượng: Tốc độ và hướng gió; nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ mặt trời, áp suất	cái	2	tăng 1 cái
95	Máy đo bụi (PM1, PM2.5, PM10, TSP)	cái	2	tăng 1 cái
96	Container/Shelter	cái	2	tăng 1 cái
97	Tấm pin năng lượng mặt trời	cái	40	tăng 39 cái
98	Thiết bị Inverter	cái	2	tăng 1 cái
99	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	bộ	2	tăng 1 cái
100	Áp điện thoại IOS và Android	cái	2	tăng 1 cái
101	Màn hình hiển thị (>50 inch)	cái	6	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
V.4	Trung tâm Phát triển quỹ đất			
1	Máy toàn đạc điện tử	cái	3	tăng 2 cái
2	Máy định vị GPS 02 tần số (rover)	cái	6	bổ sung mới

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
3	Hệ thống máy chủ	hệ thống	1	"
4	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	15	"
5	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao)	cái	5	"
6	Máy in A3 (có cấu hình cao)	cái	3	"
7	Máy in A0 (có cấu hình cao)	cái	1	"
V.5	Văn phòng Đăng ký đất đai			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	160	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao)	cái	210	tăng 142 cái
3	Máy in A3 (có cấu hình cao)	cái	70	tăng 25 cái
4	Máy scan A4 (có cấu hình cao)	cái	70	tăng 25 cái
5	Máy scan A3	cái	40	tăng 30 cái
6	Máy in A0 (có cấu hình cao)	cái	3	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
7	Máy toàn đạc điện tử	cái	4	"
8	GPS hai tần số (rover)	cái	40	tăng 26 cái
9	GPS thông thường	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
10	Thiết bị lưu trữ backup dự phòng	cái	6	"
11	Trạm Cors	trạm	3	"
12	Máy photocopy tốc độ cao	cái	24	"
13	Máy chủ có cấu hình cao	bộ	9	tăng 3 cái
14	Thiết bị Firewall	cái	12	tăng 10 cái
15	Switch tốc độ cao	cái	60	tăng 43 cái
16	Bộ định tuyến Router	cái	3	tăng 1 cái
17	Máy đọc mã vạch	cái	30	tăng 30 cái
18	Thiết bị đo đạc khoảng cách ngoài trời bằng tia lazer	bộ	11	bổ sung mới
19	Màn hình Led chuyên dùng phục vụ trình chiếu bản đồ dữ liệu không gian	cái	1	bổ sung mới
20	Hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng	hệ thống	9	bổ sung mới
VI	LĨNH VỰC PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH (ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TRÀ VINH)			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao) dùng phát sóng, phát thanh dành cho biên tập viên, phóng viên ở các phòng chuyên môn	bộ	20	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND (tăng 06 cái)
2	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao) duyệt tin bài cho biên tập viên, phóng viên	cái	6	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
				(tăng 02 cái)
3	Hệ thống đèn phim trường	hệ thống	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
4	Hệ thống âm thanh và máy dựng	hệ thống	1	"
5	Hệ thống cách âm phim trường	hệ thống	1	"
6	Hệ thống thiết bị camera bổ sung phim trường	hệ thống	1	"
7	Hệ thống thiết bị phòng máy điều khiển phim trường tổng hợp	hệ thống	1	"
8	Hệ thống thiết bị phòng máy điều khiển phim trường thời sự	hệ thống	1	"
9	Hệ thống mạng và lưu trữ trung tâm	hệ thống	1	"
10	Hệ thống thiết bị phát thanh	hệ thống	1	"
11	Hệ thống lưu trữ tư liệu trung tâm cho chương trình phát thanh và truyền hình, chuẩn file HD/4K, gồm:			
11.1	Bộ lưu trữ trung tâm	bộ	8	bổ sung mới
11.2	Bộ SAN Switch 24/12 FC Switch	bộ	8	"
11.3	Máy chủ quản lý SAN Gateway	bộ	8	"
11.4	Bộ tường lửa + Firewall + hệ thống mạng sản xuất chương trình	bộ	4	"
11.5	Hệ thống lưu trữ NAS	hệ thống	4	"
11.6	Hệ thống quản lý tư liệu truyền hình số MAM (quản lý lưu trữ, số user truy cập, cập nhập Codec,...)	hệ thống	4	"
11.7	Máy chủ cơ sở dữ liệu SQL	bộ	4	"
11.8	Bộ lưu điện UPS $\geq 10\text{KVA}$	bộ	4	"
12	Hệ thống dựng hình và kiểm duyệt nội dung, biên tập chương trình phát thanh truyền hình qua mạng, gồm:			"
12.1	Bộ dựng hình chuẩn HD/4K giao tiếp hệ thống MAM (máy workstation xử lý + phần mềm dựng + phần mềm MAM Client)	bộ	20	"
12.2	Bộ dựng làm đồ họa 3D (máy workstation xử lý + phần mềm dựng + phần mềm MAM Client)	bộ	4	"
12.3	Bộ thu dựng chương trình phát thanh và phát thanh trực tiếp (máy workstation xử lý + phần mềm dựng + phần mềm MAM Client)	bộ	4	"
12.4	Bộ máy thu dựng phát thanh (phần mềm chuyên dụng + card âm thanh chuyên	bộ	15	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
	dụng + máy workstation)			
12.5	Máy biên tập dụng proxy, kèm phần mềm chuyên dụng	bộ	50	"
12.6	Máy vi tính xách tay (kiểm duyệt chương trình hàng ngày, kèm phần mềm chuyên dụng)	bộ	30	"
12.7	Máy tính để bàn biên tập hình ảnh, tin bài kèm UPS	bộ	20	"
12.8	Bộ ghi chép file cho phóng viên kèm phần mềm chuyên dụng nhận dạng tiếng nói chuyển thành chữ viết	bộ	10	"
12.9	Bộ chuyển đổi file tự động cho sản xuất chương trình và chuẩn hóa quy trình dựng tập với chuẩn HD/4K	bộ	3	"
13	Nâng cấp trang thông tin điện tử tổng hợp THPTV, gồm:			
13.1	Bộ máy livestream trực tiếp (server xử lý + card in/out + phần mềm livestream)	bộ	4	"
13.2	Thiết bị tường lửa	bộ	2	"
13.3	Hệ thống wifi cập nhật thông tin truyền dữ liệu xử lý tin bài, gồm:			
13.3.1	Thiết bị phát sóng wifi	bộ	10	"
13.3.2	Thiết bị chuyển mạch Switch PoE	bộ	8	"
14	Hệ thống máy tính phát sóng tự động cho phát thanh và truyền hình	hệ thống	4	"
15	Hệ thống máy chủ và lưu trữ dùng chung qua mạng internet	hệ thống	3	"
16	Bộ IP truyền dẫn tín hiệu truyền hình trực tiếp từ cơ sở về trung tâm không chế đài tỉnh	bộ	3	"
17	Hệ thống thiết bị phòng thu âm, phối khí, dàn dựng các chương trình văn nghệ tiếng Việt, tiếng Khmer	hệ thống	4	"
18	Hệ thống camera cho xe truyền hình lưu động và phim trường sản xuất chương trình và các thiết bị hỗ trợ chuyên dùng khác	hệ thống	4	"
19	Bộ camera loại vác vai 4K/HD cho phóng viên tác nghiệp	bộ	6	"
20	Bộ camera loại cầm tay 4K/HD cho phóng viên tác nghiệp	bộ	43	"
21	Hệ thống dàn đèn sản xuất chương trình văn nghệ Khmer ngoài trời, lưu động	bộ	2	"
22	Hệ thống thiết bị trong nhà hát truyền			

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
	hình, gồm:			
22.1	Hệ thống ánh sáng trắng cơ bản và ánh sáng kỹ xảo	hệ thống	1	"
22.2	Bộ tạo khối	bộ	2	"
22.3	Hệ thống màn hình Led cho sân khấu, nhà hát, phim trường	hệ thống	2	"
22.4	Hệ thống âm thanh nhà hát	hệ thống	1	"
22.5	Hệ thống ghế cho nhà hát truyền hình (ghế cố định và ghế chỉnh điện)	hệ thống	1	"
22.6	Bộ camera treo và hệ thống điều khiển	bộ	3	"
22.7	Bộ nhắc lời	bộ	2	"
22.8	Hệ thống máy lạnh nhà hát truyền hình	hệ thống	1	"
23	Anten tự đứng 125 m	bộ	1	"
24	Hệ thống âm thanh di động di động phục vụ sản xuất chương trình ngoài hiện trường	hệ thống	1	"
25	Hệ thống máy lạnh trung tâm kỹ thuật	hệ thống	1	"
26	Máy phát sóng phát thanh FM	hệ thống	2	"
27	Máy phát hình màu UHF	hệ thống	1	"
28	Hệ thống thiết bị đầu cuối truyền dẫn tín hiệu kênh Trà Vinh lên vệ tinh Vinasat 1-1	hệ thống	1	"
29	Hệ thống chống sét và chống nhiễu phim trường	hệ thống	1	"
30	Hệ thống phim trường ảo	hệ thống	1	"
31	Máy chủ cơ sở dữ liệu	bộ	1	"
32	Máy chủ web server	bộ	1	"
33	Máy chủ quản lý xuất bản đa nền tảng	bộ	1	"
34	Hệ thống theo dõi và kiểm tra tín hiệu tổng hợp	hệ thống	1	"
35	Hệ thống thiết bị tổng không chế phát sóng truyền hình	hệ thống	2	"
36	Máy phát điện tự động có công suất lớn (400KVA)	cái	1	"
VII	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
VII.1	Sở Thông tin và Truyền thông			
1	Máy quay phim	cái	1	bổ sung mới
2	Thiết bị bảo mật	cái	2	"
VII.2	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông			
1	Máy chủ (có cấu hình cao)	bộ	100	tăng 96 bộ
2	Thiết bị bảo mật	cái	40	tăng 10 cái
3	Thiết bị cân bằng tải	cái	2	bổ sung mới
4	Thiết bị lưu trữ	cái	10	tăng 03 cái
5	Tủ Rack	cái	10	bổ sung mới

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
6	Chassic chứa máy chủ	bộ	4	bổ sung mới
7	Máy tính xách tay (có cấu hình cao phục vụ quản trị hệ thống)	bộ	10	tăng 5 cái
8	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao phục vụ quản lý hệ thống)	bộ	10	bổ sung mới
9	Máy lạnh từ 6.5HP trở lên phục vụ trung tâm dữ liệu	bộ	4	"
10	Hệ thống cảm biến nhiệt độ phòng máy chủ trung tâm dữ liệu	hệ thống	1	"
11	Hệ thống kiểm soát ra vào Trung tâm dữ liệu	hệ thống	1	"
12	Màn hình ghép	cái	12	
13	Máy phát điện phục vụ Trung tâm dữ liệu	cái	1	
14	Bộ lưu điện UPS phục vụ Trung tâm dữ liệu	bộ	10	"
15	Thiết bị đầu cuối hội nghị trực tuyến (VCS)	cái	3	"
16	Thiết bị chuyển mạch	cái	20	"
VIII	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
VIII.1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao phục vụ đăng tin)	bộ	1	bổ sung mới
2	Máy in màu A3	cái	1	"
3	Máy quay phim	cái	1	"
VIII.2	Bảo tàng Tổng hợp			
1	Máy quay phim	cái	1	bổ sung mới
2	Máy tính xách tay có cấu hình cao	cái	1	"
3	Bộ loa, âm ly phục vụ thuyết minh	bộ	1	"
4	Hệ thống chiếu sáng các phòng trưng bày	hệ thống	5	"
VIII.3	Đoàn nghệ thuật Khmer Anh Bình Minh			
1	Ampli fier crown 1200W	cái	1	bổ sung mới
2	Mixer 32 ngõ vào kỹ thuật số	cái	2	"
3	Micro phone không dây	cái	10	"
4	Hộp nối tín hiệu Suondking AH 108, 12 đường tín hiệu input, 4 output	cái	2	"
5	Loa line array tích hợp ampli	cái	12	"
6	Loa siêu trầm đôi, line array, tích hợp ampli	cái	4	"
7	Pát treo loa line array	cái	2	"
8	Chân trụ treo loa line array	cái	2	"
9	Bàn điều khiển đèn	cái	1	"
10	Bộ trống Jazz Yamaha (xuất xứ Nhật)	cái	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
	Bàn)			
11	Đàn violin	cái	1	"
12	Đàn organ roland EA7	cái	2	"
13	Đàn guitar solo fender	cái	2	"
14	Đàn guitar bass (fender)	cái	2	"
15	Trống conga LP	cặp	1	"
16	Trống điện tử roland SPD	cái	1	"
17	Trống lớn (ngũ âm)	cái	2	"
18	Kông lớn (ngũ âm)	cái	2	"
19	Kông nhỏ (ngũ âm)	cái	2	"
20	Đàn Rôniek đek (ngũ âm)	cái	1	"
21	Đàn RôNiek thun (ngũ âm)	cái	2	"
22	Bộ trống Chhay Dam (ngũ âm)	bộ	1	"
23	Bộ trống dù kê	bộ	1	"
24	Loa monitor	cái	4	"
25	Đèn moving head beam	cái	4	"
26	Đàn Khum	cái	2	"
VIII.4	Thư viện tỉnh			
1	Máy chủ có cấu hình cao	cái	1	bổ sung mới
2	Modul SIP2 cho hệ thống mượn trả sách tự động	cái	1	"
3	Trạm lập trình công nghệ hybrid	cái	1	"
4	Trạm lưu thông công nghệ RFID	cái	1	"
5	Trạm tự mượn/trả tài liệu	trạm	1	"
6	Chip/thẻ RFID cho tài liệu	cái	5	"
7	Máy đọc mã vạch, quét cầm tay hoặc tự động	cái	7	"
VIII.5	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao			
1	Bộ dầm	bộ	4	bổ sung mới
2	Dàn loa di động ngoài trời	dàn	1	"
3	Môn võ karate, taekwondo			
3.1	Thảm tập	bộ	1	"
3.2	Trụ dầm đá lò xo	cây	6	"
3.3	Lật dật tập võ	bộ	4	"
3.4	Vớ điện tử taekwondo	đôi	16	"
3.5	Trụ đá hình người teakwondo	trụ	5	"
3.6	Bộ máy chấm điểm KP&P môn taekwondo	bộ	2	"
3.7	Giáp điện tử KP&P môn taekwondo	cái	16	"
3.8	Nón điện tử KP&P môn taekwondo	cái	16	"
4	Môn judo			
4.1	Thảm, sàn lò xo	bộ	1	"
4.2	Hình nộm tập luyện	con	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
5	Môn aerobic			
5.1	Thảm tập	bộ	1	"
5.2	Giống	bộ	1	"
6	Môn bóng chuyền			
6.1	Thảm	bộ	1	"
6.2	Máy đập bóng	bộ	2	"
7	Môn bắn cung			
7.1	Bộ cung 1 dây	bộ	1	"
7.2	Bộ cung 3 dây	bộ	1	"
7.3	Cánh cung 1 dây	bộ	2	"
7.4	Cánh cung 3 dây	bộ	2	"
7.5	Kìm bắn cung	cái	2	"
7.6	Thùng cung	cái	1	"
7.7	Ống nhôm	cái	1	"
7.8	Bán cung 1 dây, 3 dây	cái	1	"
7.9	Thuốc ngấm	cái	1	"
7.10	Bộ cân bằng cung	cái	1	"
7.11	Máy ép cánh cung	cái	1	"
7.12	Máy cắt tên	cái	1	"
7.13	Máy ép, làm dây cung	cái	1	"
7.14	Kìm cung 1 dây, 3 dây	cái	1	"
7.15	Bộ cân thăng bằng cung 1 dây, 3 dây	bộ	6	"
8	Môn bóng đá			
8.1	Bộ đàm chuyên dùng cho khung thành bóng đá	bộ	1	"
9	Môn bơi			
9.1	Bục xuất phát	cái	20	"
9.2	Bộ dây phao	bộ	1	"
9.3	Bộ hút cạn	bộ	2	"
9.4	Bảng điện tử	bộ	1	"
10	Môn điền kinh			
10.1	Bộ rào chạy	bộ	10	"
10.2	Nệm nhảy cao	bộ	1	"
10.3	Nệm nhảy sào	bộ	1	"
10.4	Lông và lưới ném búa, đĩa	bộ	1	"
11	Môn cầu lông			
11.1	Máy bắn cầu tập	cái	1	"
12	Thiết bị tập luyện thể lực			
12.1	Thiết bị tập chân	bộ	1	"
12.2	Thiết bị đạp chân	bộ	1	"
12.3	Thiết bị tập lưng hông	bộ	1	"
12.4	Thiết bị tập đạp xe	bộ	8	"
12.5	Thiết bị tập lưng	bộ	8	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
12.6	Thiết bị tập đẩy tay	bộ	1	"
12.7	Ghế tập ngực ngang	bộ	1	"
12.8	Ghế tập tay	bộ	1	"
12.9	Dàn 2 D	cái	1	"
12.10	Dàn vai đôi	bộ	1	"
12.11	Dàn gánh đùi xiên	bộ	1	"
12.12	Khung gánh đùi có hệ thống bảo hiểm	bộ	1	"
12.13	Khung đá bụng dưới	bộ	1	"
12.14	Ghế đẩy ngực ngang	bộ	1	"
12.15	Ghế đẩy ngực trên	bộ	1	"
12.16	Ghế đẩy ngực dưới	bộ	2	"
12.17	Ghế gập bụng	bộ	1	"
12.18	Ghế bậc lưng dưới	bộ	1	"
12.19	Tạ tròn lắp vào tạ Antes	bộ	2	"
12.20	Tạ đĩa các loại (1.500kg)	bộ	1	"
12.21	Tạ antes chỉ tính lõi và nắp chụp	bộ	1	"
12.22	Đòn từ 0.4m đến 1m8	bộ	20	"
12.23	Xe đạp cơ tại chỗ	cái	4	"
12.24	Máy chạy bộ	máy	4	"
12.25	Máy da năng 2 khối	máy	1	"
12.26	Máy đánh đùi tạ khối	máy	1	"
12.27	Máy đẩy ngực + ép ngực	máy	1	"
12.28	Máy đạp đùi tạ rời	máy	1	"
12.29	Máy kéo xô	máy	1	"
12.30	Máy gánh đùi tạ rời	máy	1	"
12.31	Máy đẩy ngực + banh ngực tạ rời	bộ	1	"
12.32	Máy body GS 6.5 phân tích thành phần cơ thể	máy	1	"
12.33	Đồng hồ đeo tay theo dõi các chỉ số của vận động viên trong vận động: nhịp tim, calo, huyết áp, tốc độ, độ cao của địa hình, nhiệt độ,...	cái	11	"
12.34	Áo giáp theo dõi tiêu hao năng lượng của vận động viên trong vận động	bộ	11	"
12.35	Máy điện cơ giúp mat-xa rung cơ khởi động và thả lỏng	máy	1	"
12.36	Máy test phản xạ	máy	2	"
12.37	Máy phế dung kế, đánh giá chức năng hô hấp	máy	2	"
VIII.6 Trung tâm Văn hóa tỉnh				
1	Bộ trống di động + micro môi trống	cái	1	bổ sung mới
2	Bộ tích hợp ampli, micro công suất 600W	cái	1	"
3	Đèn Par cob SVT	cái	8	"
4	Đèn Beam 350STV	cái	8	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
5	Bàn điều khiển tiger touch	cái	1	"
6	Tủ điện 3 pha 4U	cái	2	"
7	Loa full đôi Peavey SP6	cái	8	"
8	Power Cret & Carver RMX 6200	cái	4	"
9	Mixer 24 đường kỹ thuật số - QU-24	cái	4	"
10	Loa full 3 way tích hợp công suất 2.000W	cái	10	"
11	Bộ khối thu không dây WS-5810H	bộ	10	"
12	Đàn organ hiệu Yamaha	cái	2	"
13	Micro cầm tay ACT 311 USA	cái	10	"
14	Màn hình Led 50m ² (sử dụng cho các hội thi, hội diễn, sự kiện lớn)	bộ	1	"
15	Máy vi tính xách tay có cấu hình cao (sử dụng cho các hội thi, hội diễn, sự kiện lớn)	cái	1	"
IX	VĂN PHÒNG TỈNH ỦY			
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	3	bổ sung mới
2	Máy in A4 màu	cái	1	"
3	Máy vi tính xách tay có cấu hình cao	cái	7	"
4	Hệ thống máy chủ vật lý để ảo hóa	hệ thống	3	"
5	Thiết bị tường lửa	thiết bị	2	"
X	BÁO TRÀ VINH			
1	Máy in A3	cái	1	bổ sung mới
XI	VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH			
1	Hệ thống biểu quyết không dây (gồm 50 máy bấm biểu quyết)	hệ thống	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1	bổ sung mới
XII	VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH			
XII.1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			
1	Máy photocopy tốc độ cao	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy scan A4 (có cấu hình cao)	cái	2	bổ sung mới
XII.2	Trung tâm Tin học – Công báo			
1	Hệ thống máy chủ dùng để ảo hóa	hệ thống	2	bổ sung mới
2	Bộ chuyển mạch	bộ	1	"
3	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	6	"
XII.3	Trung tâm Phục vụ hành chính công			
1	Máy bấm số, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ	cái	1	bổ sung mới
2	Hệ thống thiết bị đánh giá tại chỗ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (gồm:	hệ thống	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
	25 máy tính bảng, 02 máy tích hợp màn hình)			
3	Máy tính tích hợp màn hình	cái	2	"
XII.4	Nhà khách Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh			
1	Màn hình Led	cái	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy giặt thảm	cái	1	"
3	Máy sấy, giặt li tâm	cái	1	"
4	Tủ mát	cái	1	"
5	Lò hâm buffet	cái	1	"
XIII	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ			
XIII.1	Ban Quản lý Khu kinh tế			
1	Máy in A3 (có cấu hình cao)	cái	1	bổ sung mới
2	Máy in A4 (có cấu hình cao)	cái	1	"
XIII.2	Trung tâm Quản lý hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp			
1	Đầu dò đo amonia	cái	1	bổ sung mới
2	Moderm kết nối đầu dò amonia	cái	1	"
3	Thiết bị lấy mẫu tự động	cái	1	"
4	Máy vi tính để bàn (theo dõi các thông số nước thải và lưu dữ liệu thông số nước thải)	bộ	1	"
XIV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
XIV.1	Sở Giáo dục và Đào tạo			
1	Máy scan quét bài thi trắc nghiệm	cái	4	tăng 2 cái
2	Máy in băng tốt nghiệp	bộ	3	tăng 1 cái
3	Máy in màu (in thẻ dự thi cho thí sinh)	cái	4	bổ sung mới
4	Máy vi tính để bàn (chấm thi trắc nghiệm)	bộ	7	bổ sung mới
5	Máy vi tính để bàn (dùng làm phách bài thi tự luận)	bộ	6	bổ sung mới
6	Camera + bộ lưu điện dự phòng + ổ cứng lưu trữ dữ liệu camera (dùng cho các điểm thi, 02 bộ/điểm thi)	bộ	70	bổ sung mới
7	Máy photocopy tốc độ cao (gồm thiết bị nối dài đầu cuối: thiết bị phối trang (tách bộ đề) và thiết bị đập ghim (tự đập ghim))	cái	4	tăng 2 cái
XV	LĨNH VỰC NỘI VỤ			
XV.1	Sở Nội vụ			
1	Máy in A3	cái	1	bổ sung mới
2	Máy làm sạch bụi và nấm trong tài liệu	bộ	1	"
3	Tủ lạnh âm khử trùng	cái	1	"
4	Máy quét tài liệu khổ A4	cái	4	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
5	Máy hút âm	cái	12	"
XVI	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH			
XVI.1	Sở Tài chính			
1	Máy chủ (có cấu hình cao phục vụ quản lý về cơ sở dữ liệu giá)	bộ	1	bổ sung mới
XVII	LĨNH VỰC Y TẾ			
XVII.1	Sở Y tế			
1	Hệ thống máy chủ dùng để ảo hóa	bộ	6	bổ sung mới
2	Hệ thống máy chủ MCU điều hành hội chẩn từ xa	bộ	2	"
3	Thiết bị bảo mật	cái	2	"
4	Thiết bị cân bằng tải	cái	1	"
5	Thiết bị SAN Switch	bộ	2	"
6	Thiết bị NAS	bộ	1	"
7	Thiết bị Core Switch	bộ	2	"
8	Thiết bị Switch	cái	6	"
9	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao phục vụ quản trị hệ thống)	bộ	1	"
10	Máy vi tính xách tay (có cấu hình cao phục vụ quản trị hệ thống)	bộ	1	"
11	Thiết bị đầu cuối hội nghị trực tuyến	bộ	1	"
12	Màn hình Led hiển thị hệ thống hội chẩn từ xa	cái	1	"
13	Máy in A3 màu (có cấu hình cao)	cái	1	"
14	Máy scan tốc độ cao	cái	6	"
15	Máy điều hòa nhiệt độ 10HP trở lên phục vụ trung tâm dữ liệu	bộ	2	"
16	Hệ thống kiểm soát ra vào an ninh phòng máy chủ	bộ	1	"
17	Hệ thống chống sét phòng máy chủ	bộ	1	"
18	Hệ thống phòng cháy chữa cháy chuyên dùng phòng máy chủ	bộ	1	"
19	Máy hút âm phòng máy chủ	cái	1	"
XVIII	LĨNH VỰC XÂY DỰNG			
XVIII.1	Sở Xây dựng			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	4	bổ sung mới
XVIII.2	Thanh tra Sở Xây dựng			
1	Máy kiểm tra cường độ bê tông (súng bật nảy)	cái	1	bổ sung mới
2	Máy siêu âm cốt thép	cái	1	bổ sung mới
3	Máy kiểm tra chiều dày bê tông	cái	1	bổ sung mới
4	Máy đo khoảng cách	cái	1	bổ sung mới
5	Máy siêu âm kính	cái	1	bổ sung mới
6	Thước dây dài 60m	cái	1	bổ sung mới

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
7	Thước hộp 10m	cái	1	bổ sung mới
XIX	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
XIX.1	Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
1	Máy bộ đàm	bộ	2	bổ sung mới
2	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	1	bổ sung mới
3	Máy scan tốc độ cao	bộ	1	bổ sung mới
XIX.2	Cơ sở Cai nghiện ma túy			
1	Máy bộ đàm	bộ	2	bổ sung mới
2	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	1	bổ sung mới
3	Máy scan tốc độ cao	bộ	1	bổ sung mới
XIX.3	Trung tâm Bảo trợ xã hội			
1	Máy bộ đàm	bộ	2	bổ sung mới
2	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ	1	bổ sung mới
3	Máy scan tốc độ cao	bộ	1	bổ sung mới
B	MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN			
I	VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, THỊ ỦY, THÀNH ỦY			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái/đơn vị	1	bổ sung mới
II	VĂN PHÒNG HĐND - UBND CẤP HUYỆN			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái/đơn vị	1	bổ sung mới
III	ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ			
1	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ/đơn vị	1	bổ sung mới
IV	TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ THỂ THAO CẤP HUYỆN			
1	Bộ chấn tử anten phát + cáp feeder dẫn sóng	bộ/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND là của Đài Phát thanh các huyện, thị xã, thành phố
2	Máy tăng âm	cái/đơn vị	1	"
3	Máy phát sóng FM	cái/đơn vị	1	"
4	Ăngten phát sóng FM	cái/đơn vị	1	"
5	Dàn âm thanh	cái/đơn vị	1	bổ sung mới
6	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ/đơn vị	4	"
7	Hệ thống âm thanh	hệ thống/đơn vị	1	"

STT	CHUNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
8	Hệ thống ánh sáng	hệ thống/đơn vị	1	"
9	Hệ thống thông tin - tuyên truyền	hệ thống/đơn vị	1	"
V	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP HUYỆN			
1	Máy in (có cấu hình cao phục vụ việc in văn bằng chứng chỉ)	cái/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy photocopy tốc độ cao	cái/đơn vị	1	"
VI	PHÒNG NỘI VỤ CẤP HUYỆN			
1	Máy in màu (có cấu hình cao)	cái/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
VII	PHÒNG KINH TẾ/NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CẤP HUYỆN			
1	Máy đo đa chỉ tiêu môi trường nước	bộ/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy đo độ ẩm, pH đất	bộ/đơn vị	1	"
3	Máy định vị cầm tay	bộ/đơn vị	1	"
4	Kính hiển vi kỹ thuật số cầm tay phân cực	bộ/đơn vị	1	"
VIII	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ, THÀNH PHỐ			
1	Máy trắc địa	cái/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
IX	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP HUYỆN			
1	Máy scan tốc độ cao	cái/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Máy định vị cầm tay	cái/đơn vị	1	"
3	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	bộ/đơn vị	1	bổ sung mới
X	PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN CẤP HUYỆN			
1	Đàn ghi ta phím lõm biến âm	cây/đơn vị	1	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND
2	Loa thùng monitor	cái/đơn vị	1	"
3	Cục main âm thanh	cục/đơn vị	1	"
4	Máy vi tính để bàn (có cấu hình cao)	cái/đơn vị	4	"
XI	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP HUYỆN			
1	Máy in màu A3 (có tốc độ cao)	cái/đơn vị	1	bổ sung mới

STT	CHỦNG LOẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI ĐA	GHI CHÚ
2	Máy đo chỉ tiêu môi trường nước	cái/đơn vị	5	"
3	Máy đo độ ẩm, pH đất	cái/đơn vị	5	"
4	Máy photocopy tốc độ cao	cái/đơn vị	1	"